

Bản án số: 96/2020/HS-PT
Ngày: 13-11-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thanh Thảo

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thư

Ông Lê Quang Ninh

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Phương Tinh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên Tòa: Bà Đàm Thị Vang - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 124/TLPT-HS ngày 19 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Lang Thị Q.

Do có kháng cáo của bị cáo Lang Thị Q đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2020/HS-ST ngày 24/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Lang Thị Q, sinh năm 1985 tại Thanh Hóa; tên gọi khác: Không có. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 2, ấp Sóc Trào B, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước; Chỗ ở: Tổ 5, ấp H, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lang Văn T và bà Ngân Thị Đ; có chồng tên Hà Văn V (Bị cáo trong vụ án); có 03 con lớn nhất sinh năm 2009 (con riêng của bị cáo Lang Thị Q), nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án: Có 01 tiền án, tại Bản án số 06/2017/HSST ngày 15/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm kể từ ngày 15/12/2017 về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 15/12/2019 hết thời gian thử thách

của án treo, hiện chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 01 bị cáo, bị hại nhưng những người này không kháng cáo, không bị Viện kiểm sát kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên khoảng hơn 00 giờ ngày 09/5/2020, Lang Thị Q nảy sinh ý định trộm cắp mủ cao su của Nông trường Quản Lợi đem bán để lấy tiền tiêu xài. Q nói với chồng là Hà Văn V: "Ngày mai, nhà không còn tiền mua gạo, mua sữa, mua cháo cho con ăn, anh với em lấy mủ cao su của công nhân về bán lấy tiền, lo cho con" thì V đồng ý và trả lời: "ừ".

Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 09/5/2020, Q điều khiển xe mô tô, kiểu dáng Dream, màu nâu, biển kiểm soát: 93R1-0336 chở V ngồi sau, mang theo 02 cái xô bằng kim loại, màu trắng, có quai cầm bằng sắt, 01 đèn pin (dạng đèn đội đầu), màu nâu và 03 túi nilon, loại bao đựng mủ cao su, màu trắng vàng đến lô cao su 5/98 thuộc tổ 5, ấp H, xã T, huyện H của Nông trường Quản Lợi để trộm cắp mủ cao su (mủ chén, mủ tạp). Khi đến khu vực lô 5/98 thì Q dừng xe mô tô ở bên lề đường bên trái hướng ấp H đi Ủy ban nhân dân xã T. Sau đó V và Q cầm bao nilon và xô vào trong lô cao su đến từng hàng cây cao su để lấy mủ chén, mủ đất. Sau khi lấy đầy xô thì V và Q bỏ vào 03 bao nylon. Đến khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày 9/5/2020 khi Q và V đem mủ ra ngoài xe mô tô đã dựng trước đó để về thì bị lực lượng Công an xã T tuần tra phát hiện, bắt quả tang thu giữ toàn bộ số mủ đông (mủ chén, mủ tạp) gồm 56 kg do V và Q chiếm đoạt được.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Hà Văn V và Lang Thị Q đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐGTSTTTTHS ngày 11/5/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện H kết luận: Giá trị 56 (năm mươi sáu) kg mủ cao su đông (mủ tạp) còn ẩm ướt tại thời điểm bị trộm cắp và định giá là: 560.000 đồng (Năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2020/HS-ST ngày 24/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước đã tuyên xử:

Tuyên bố bị cáo Lang Thị Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 38, 58 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lang Thị Q 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020, bị cáo Lang Thị Q có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm xác định và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Lang Thị Q được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã nhận định. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của đại diện bị hại, người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản hiện trường, Kết luận định giá tài sản phù hợp với vật chứng của vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Hành vi của bị cáo Lang Thị Q và Hà Văn V lén lút chiếm đoạt 56kg mủ cao su đông của Nông trường cao su Quản Lợi thuộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên cao su Bình Long, tuy giá trị tài sản chiếm đoạt chỉ 560.000 đồng là dưới 2.000.000đ, nhưng tại thời điểm bị cáo Lang Thị Q và Hà Văn V thực hiện hành vi phạm tội thì bị cáo Q và V vẫn chưa được xóa án tích về tội “Trộm cắp tài sản” nên hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản có giá trị 560.000đ của bị cáo Q và V đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Q phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định: Vai trò của bị cáo trong vụ án là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Hà Văn V đi trộm cắp tài sản. Bản thân bị cáo đã có 01 tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật, khó giáo dục, cải tạo. Tại cấp sơ thẩm bị cáo đã được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Thành khẩn khai báo; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, được quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lang Thị Q 07 tháng tù là phù hợp, không nặng so với hành vi và hậu quả mà bị cáo gây ra. Về xin được hưởng án treo, theo Điều 2 của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành Điều 65 Bộ luật hình sự thì trường hợp của bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do đó, kháng cáo của bị cáo không có căn cứ chấp nhận, cần giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Lang Thị Q.

[4] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Lang Thị Q.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2020/HS-ST ngày 24/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước về phần hình phạt đối với bị cáo Lang Thị Q.

Tuyên bố bị cáo Lang Thị Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lang Thị Q 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lang Thị Q phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước; (1)
- PV 06 CA tỉnh Bình Phước; (1)
- TAND, VKSND huyện H; (2)
- Chi cục THADS huyện H; (1)
- Công an huyện H; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước; (1)
- Bị cáo (1)
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Tổ nghiệp vụ; Lưu HSVA. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thanh Thảo

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thư

Lê Quang Ninh

Bùi Thanh Thảo

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước; (1)
- PV 06 CA tỉnh Bình Phước; (1)
- TAND, VKSND huyện Phú Riềng; (2)
- Chi cục THADS huyện Phú Riềng; (1)
- Công an huyện Phú Riềng; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước; (1)
- Bị cáo (1)
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Tổ nghiệp vụ; Lưu HSVA. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Viết Phong

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thư Lê Hồng Hạnh

Đinh Thị Quý Chi

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước; (1)
- PV 06 CA tỉnh Bình Phước; (1)
- TAND, VKSND huyện Bù Gia Mập; (2)
- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập; (1)
- Công an huyện Bù Gia Mập; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước; (1)
- Bị cáo (2)
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Tổ nghiệp vụ; Lưu HSVA. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Quý Chi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thư Lê Hồng Hạnh

Đinh Thị Quý Chi

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước; (1)
- PV 06 CA tỉnh Bình Phước; (1)
- TAND, VKSND huyện Bù Gia Mập; (2)
- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập; (1)
- Công an huyện Bù Gia Mập; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước; (1)
- Bị cáo (2)
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Tổ nghiệp vụ; Lưu HSVA. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Quý Chi

